TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 26 /2019/QĐST – HNGĐ	*N, ngày 04 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 397 và Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 76/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/6/2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị Hồng Kh và anh Trần Văn N;

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Chị Lê Thị Hồng Kh và anh Trần Văn N thỏa thuận thuận tình ly hôn với lý do vợ chồng chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa, không hạnh phúc.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, được chấp nhận theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về việc nuôi dưỡng con: Các đương sự có 02 con chung là cháu Trần Lê Ng, sinh ngày 09/4/2007 và cháu Trần Lê L, sinh ngày 15/9/2010. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Ng và cháu L cho chị Hồng Kh nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con. Chị Hồng Kh tự nguyện không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con. Thỏa thuận này đảm bảo quyền lợi của mẹ và con được Tòa chấp nhận.

[3] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập đến.

[4] Về lệ phí: Căn cứ theo Điều 144 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 và danh mục lệ phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận theo thỏa thuận của các đương sự. Chị Lê Thị Hồng Kh nhận nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng Kh và anh Trần Văn N thỏa thuận thuận tình ly hôn; Hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (04/7/2019) .

- Về việc nuôi dưỡng con: Giao cháu Trần Lê Ng, sinh ngày 09/4/2007 và cháu Trần Lê L, sinh ngày 15/9/2010 cho chị Lê Thị Hồng kh nuôi dưỡng cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động. Chị Hồng Kh không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con. Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

2.Về lệ phí: Chị Lê Thị Hồng kh nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Hồng Kh được chuyển 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí sang lệ phí theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2016/0000333 ngày 17/6/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Những người yêu cầu
-VKSND huyện;
- THADS huyện
- UBND xã T,
Huyện Đ, tỉnh Nam Định.
(nơi đăng ký kết hôn).
-Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo